

Số: /BC-STC

Lai Châu, ngày 04 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 9 năm 2022

Thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường. Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 9 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. Tổng quan về tình hình thị trường

1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Lai Châu, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2022 trên địa bàn tỉnh giảm 0,15% so với tháng trước, tăng 3,32% so với cùng tháng năm trước và tăng 6,8% so với kỳ gốc 2019. Chỉ số giá CPI bình quân 9 tháng năm 2022 tăng 2,22% so với bình quân cùng kỳ năm 2021

Chỉ tiêu	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2019	Tháng 9/2021	Tháng 12/2021	Tháng 8/2022	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	106,80	103,32	103,28	99,85	102,22
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	108,22	102,51	104,82	99,97	98,49
<i>Trong đó: 1- Lương thực</i>	111,19	105,03	103,89	100,01	104,92
<i>2- Thực phẩm</i>	106,11	101,91	105,27	100,07	96,71
<i>3- Ăn uống ngoài gia đình</i>	117,57	103,57	103,12	99,44	102,88
II. Đồ uống và thuốc lá	107,43	102,97	102,97	100,00	101,57
III. May mặc, mũ nón và giày dép	108,67	104,73	104,81	100,44	103,16
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	104,82	102,05	100,36	100,02	102,22
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	108,69	107,89	106,60	99,98	106,00
VI. Thuốc và thiết bị y tế	101,83	99,85	100,15	100,00	99,81
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	102,61	100,00	100,00	100,00	100,00
VII. Giao thông	111,81	108,18	104,26	98,13	115,05
VIII. Bưu chính viễn thông	100,03	100,03	100,00	100,00	100,22
IX. Giáo dục	104,55	102,33	102,20	100,00	101,35
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	103,45	101,03	101,03	100,00	100,49
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	102,37	104,94	104,90	100,00	102,73
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	105,21	100,82	100,62	99,99	100,88
Chỉ số giá vàng	170,76	116,82	109,25	99,40	118,46
Chỉ số giá đô la Mỹ	102,00	103,50	103,04	100,63	100,19

- Diễn biến chỉ số giá một nhóm ngành tháng 9 năm 2022 so với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 6 nhóm hàng biến động với mức tăng, giảm so với tháng trước như sau: Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,44%; Nhà ở, điện, nước, VLXD tăng 0,02%; ngược lại nhóm giao thông

giảm mạnh nhất 1,87%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,03%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,02%; hàng hoá và dịch vụ khác giảm 0,01%. Nhóm Giáo dục; nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch; nhóm Bưu chính viễn thông và nhóm thuốc và thiết bị y tế không biến động.

- Trong tháng giá vàng giảm 0,6% và giá Đô la Mỹ tăng 0,63% so với tháng trước.

2. Một số yếu tố tác động đến mặt bằng giá trị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu

- Chi phí nguyên liệu đầu vào các mặt hàng lương thực, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi tăng.

- Giá ga giảm so với tháng trước 15.000đ/bình/12kg.

- Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

- Tổng Công ty xăng dầu điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu 03 lần vào các ngày 05, 12 và ngày 21/9/2022 do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

II. Diễn biến giá cả các nhóm hàng hóa, dịch vụ trong tháng 9

Theo điều tra khảo sát giá thị trường tại địa bàn thành phố Lai Châu và báo cáo giá thị trường của Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện thành phố.

1. Lương thực, thực phẩm

- So với tháng 08/2022 giá thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon tại các huyện, thành phố ổn định. Riêng thành phố Lai Châu gạo tẻ ngon tăng 1.000đ/kg, huyện Sìn Hồ giá thóc tẻ thường tăng 1.000đ/kg, huyện Phong Thổ giá gạo tẻ ngon giảm 1.000đ/kg.

- Giá thịt lợn tại các huyện ổn định, riêng thành phố Lai Châu tăng, huyện Phong Thổ và huyện Tam Đường giảm; giá lợn hơi trong tháng tại các huyện, thành phố giao động từ 60.000 - 85.000đ/kg. Tại chợ trung tâm thành phố giá thịt lợn thân 130.000 đ/kg; giò lụa 145.000 đ/kg (tăng 5.000đ/kg), thịt mông sấn: 120.000-130.000 đ/kg, thịt ba chỉ, thịt nạc vai 125.000đ/kg (tăng 5.000đ/kg); thịt bò thân, thịt bò bắp 290.000 đ/kg (tăng 5.000 đ/kg); thịt ngựa 300.000đ/kg.

- Giá một số thịt gia cầm giảm: gà ta sống: 150.000-155.000 đồng/kg (giảm 5.000đ/kg); gà công nghiệp sống 75.000 đ/kg (giảm 5.000đ/kg); gà công nghiệp làm sẵn 115.000đ/kg (giảm 5.000đ/kg); vịt sống 70.000-75.000 đồng/kg, thịt vịt làm sẵn 100.000đ/kg (giảm 5.000đ/kg); ngan sống giá 70.000-80.000 đồng/kg, thịt ngan làm sẵn 105.000đ/kg (giảm 5.000đ/kg).

- Giá một số mặt hàng thủy sản tươi sống tăng so với tháng trước: tôm sông Đà nhỏ 180.000-210.000đ/kg; Tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt (40-45 con/kg): 230.000 đ/kg (tăng 10.000đ/kg); tôm loại to (20-25 con/kg) 255.000 đ/kg (tăng 5.000đ/kg); mực tươi 280.000 đ/kg; cá chép 67.000đ/kg (tăng 2.000đ/kg), cá trắm 70.000 đ/kg.

- Giá dầu thực vật Neptune 65.000đ/lít, giá dầu thực vật simply 68.000đ/l; nước mắm chinsu chai thủy tinh 500ml: 45.000đ/chai, nước mắm Nam ngư chai nhựa 500ml: 34.000đ/chai; sữa tươi Kun 110ml, vinamil 100ml: 220.000đ/thùng 48 hộp, sữa TH True milk 110ml, sữa milo 100ml: 235.000đ/thùng 48 hộp; Dielac alpha step 1 (hộp thiếc 400g) 155.000đ/hộp.

- Giá một số loại rau, củ, quả tăng, giảm so với tháng trước: mướp 15.000đ/kg (tăng 2.000đ/kg), xu hào 17.000đ/kg (tăng 2.000đ/kg), cà chua 15.000 đ/kg (giảm 3.000đ/kg), chanh tươi: 25.000đ/kg (giảm 5.000 đ/kg), đu đủ 15.000đ/kg (giảm 5.000 đ/kg); một số loại rau ổn định so với tháng trước: rau muống: 5.000đ/ bó, khoai tây: 20.000đ/kg, cải ngọt 15.000 đ/kg, bắp cải 15.000 đ/kg, quả bầu: 12.000 đ/kg, bí xanh 13.000 đ/kg...

- Giá một số loại mặt hàng khác do phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố báo cáo, cụ thể như sau: Tại thành phố Lai Châu: chè búp tươi (1tôm 2 lá tỷ lệ 80% thu mua trực tiếp tại đồi): 6.000 đ/kg, ngô hạt: 10.000 đ/kg; Tại huyện Tân Uyên: gạo nếp Co Giàng 30.000 đ/kg, gạo nếp Khẩu Hóc 35.000 đ/kg; tại huyện Phong Thổ giá quả chuối Tây xanh từ 3.000 - 5.000 đ/kg (tăng 500đ/kg); tại huyện Than Uyên: ngô hạt: 7.500đ/kg, sắn khô: 5.000đ/kg, lạc vỏ khô: 20.000đ/kg; tại Huyện Mường Tè: Gạo nếp ngon 30.000-40.000đ/kg; Ngô hạt 10.000đ/kg; Sắn tươi: 3.000đ/kg; Sắn lát khô: 7.000đ/kg.

2. Vật tư nông nghiệp

- Giá một số mặt hàng vật tư nông nghiệp trên địa bàn thành phố trong tháng ổn định so với tháng trước; tuy nhiên có giống ngô LVN10, cấp F1 70.000 đồng/kg (tăng 10.000đ/kg); Lúa Vaas 16: 46.000 đồng/kg (tăng 2.000đ/kg).

- Giá giống cây trồng nông nghiệp trong tháng ổn định.

3. Đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá

Nhóm một số mặt hàng đồ uống, thuốc lá ổn định so với tháng trước: Bia Hà nội 260.000đ/thùng, Bia Sài Gòn (thùng 24 lon 330ml loại phổ biến) 265.000đ/thùng; Bia 333: 270.000đ/thùng; Nước Cocacola, pepsi, nước cam 195.000đ/thùng, bò húc Thái 265.000đ/thùng; nước đóng chai Lavie, aquafina 500ml: 5.000đ/chai, rượu vang Đà Lạt 750ml: 85.000đ/chai, rượu lọc sản xuất tại địa phương (Cổng Vua, Hoàng Thanh, 25°) từ 350.000-400.000/kiện 24 chai, thuốc lá vina: 20.000đ/bao, thuốc ngựa: 25.000đ/bao.

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt

- So với tháng trước trên địa bàn huyện Tam Đường giá một số vật liệu xây dựng có biến động giảm: giá thép Hòa Phát (D6-D8): 16.562 đ/kg (giảm 1.000 đ/kg), giá thép Việt Đức (D6-D8): 16.239 đ/kg (giảm 1.150 đ/kg), một số vật liệu xây dựng khác ổn định (xi măng Lai Châu PC30 bao 50kg, gạch xây, Ống nhựa Tiền Phong U. PVC dán kéo phi 90 loại 1...)

- Giá cát xây sản xuất tại mỏ cát xã Nậm Tăm và xã Pa Khóa huyện Sìn Hồ của Công ty TNHH dịch vụ thương mại và xây dựng Hoàng Thắng sản xuất: 236.364 đ/m³ (giảm 18.181 đ/m³).

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các huyện, thành phố từ 475.000 - 505.000 đ/bình/12kg, giảm 15.000 đ/bình/12kg; giá nước sạch sinh hoạt ổn định.

5. Thuốc chữa bệnh cho người và Dịch vụ y tế: Ổn định so với tháng trước.

6. Giao thông: Chỉ số nhóm này giảm 1,87% chủ yếu do giá mặt hàng nhiên liệu xăng dầu điều chỉnh giảm.

- Giá cước vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh các tuyến nội tỉnh, liên tỉnh ổn định, cụ thể: Tuyến Lai Châu - Sìn Hồ: từ 55.000-60.000đ/lượt; Lai Châu - Than Uyên từ 85.000-90.000 đ/lượt; Lai Châu - Mường Tè từ 110.000-130.000 đ/lượt; Lai Châu - Hà Nội: 350.000đ/lượt; Lai Châu - Thái Bình: 420.000-440.000đ/lượt...; Giá cước taxi trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ 10.900-15.700đ/km từ km thứ 2 đến km thứ 30 tùy theo từng loại xe.

- Giá trông giữ ô tô, xe máy ổn định;

- Giá xăng dầu giảm từ 380-2.120 đ/lít so với tháng 8/2022. Vào 03 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu cụ thể như sau:

STT	Các loại chủng loại xăng, dầu	ĐVT	Ngày điều chỉnh		
			05/9/2022	12/9/2022	21/9/2022
1	Xăng E5 RON 92-II	đồng/lít	23.810	22.670	22.210
2	Xăng Ron 95-III	đồng/lít	24.710	23.670	23.030
3	Dầu diesel 0.05S-II	đồng/lít	25.680	24.660	22.980
4	Dầu diesel 0.001S-V	đồng/lít	27.700	26.680	25.000

7. Giáo dục: Giá dịch vụ giáo dục tại trường mầm non công lập, trường trung học cơ sở công lập, trung học phổ thông công lập, đào tạo nghề công lập tăng (thực hiện theo Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022-2023 đến hết năm 2025-2026 (áp dụng cho năm học 2022-2023); Giá dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập tại trường Cao đẳng cộng đồng Lai Châu năm 2022-2023 tăng theo Quyết định số 536/QĐ-CĐCĐ ngày 15/12/2021.

8. Giải trí và du lịch: Chỉ số nhóm này ổn định so với tháng trước, giá phòng nghỉ ổn định, giá phòng nghỉ tại khách sạn Tây Bắc, Kiều Trinh giá từ 200.000-250.000đ/phòng; khách sạn Hồng Nhung giá từ 200.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Bình Long, Hoàng Gia giá từ 250.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Mường Thanh (3 sao hoặc tương đương) giá từ 840.000-1.200.000đ/phòng....

9. Vàng và Đô la Mỹ

- Giá vàng bán ra bình quân thị trường tự do trên địa bàn thành phố Lai Châu trong tháng: nhẫn vàng 99,99% (vàng 1 chỉ, 2 chỉ nhẫn trơn) ở mức 5.160.000

đ/chỉ, giảm 0,19%; Giá vàng SJC (1L, 10L) ở mức 6.682.800 đ/chỉ, giảm 0,6% so với giá bình quân bán ra bình quân tháng trước.

- Đô la Mỹ: giá bình quân trong tháng là: 1USD = 23.678 VNĐ tăng 0,63% so với tháng trước. Giá đô la tăng mạnh do tình hình lạm phát trên thế giới gia tăng.

(Biểu chi tiết giá hàng hóa, dịch vụ tháng 9 kèm theo)

III. Công tác quản lý giá tháng 9/2022

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 8 đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường tham mưu trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị đối với 55 thửa đất tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên và 55 thửa đất ở nông thôn tại xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ.

- Tiếp nhận 01 lượt kê khai giá giá; phối hợp tiếp nhận 01 lượt văn bản kê khai giá cước vận tải và tiếp nhận 04 thông báo giá của các đơn vị kinh doanh giá gas, vật liệu xây dựng.

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 01 vụ.

IV. Phương hướng nhiệm vụ công tác quản lý giá tháng 10/2022

1. Dự báo giá cả thị trường tháng 10 năm 2022

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: Thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm các mặt hàng thực phẩm tươi sống, giá mặt hàng hải sản tươi sống; rau củ, quả ổn định.

- Nhóm đồ uống, nhóm vật tư nông nghiệp ổn định.

- Giá dịch vụ du lịch ổn định.

- Nhóm thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế, giáo dục ổn định

- Nhóm vật liệu xây dựng, nhóm giao thông có biến động giảm.

- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 10 năm 2022

- Thực hiện chế độ báo cáo giá thị trường theo quy định.

- Thẩm định giá hàng hóa dịch vụ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản về công tác quản lý và điều hành giá trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Văn phòng chính phủ, Bộ Tài chính (nếu có).

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định hệ số điều chỉnh giá đất, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại các huyện, thành phố.

- Tham gia xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo đề nghị của đơn vị.

- Chủ trì tiếp nhận, phối hợp tiếp nhận giải quyết văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 9 năm 2022, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục QLG - BTC (bc);
- UBND tỉnh (bc);
- Giám đốc Sở (bc);
- Ban chỉ đạo 389;
- TT tin học & công báo tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở;
- Phòng: TC-KH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, GCS&TCDN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương